

Số: 01/2021/QĐST -VDS

Vị X, ngày 11 tháng 03 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ X, TỈNH HÀ G

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G tham gia phiên họp: Bà Võ Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 25/2020/TLST - VDS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2021/QĐST - VDS ngày 05 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Ma Đức Th, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn Minh T, xã Thuận H, huyện Vị X, tỉnh Hà G; Có mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Vàng Thị L, sinh năm 1980; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Minh T, xã Thuận H, huyện Vị X, tỉnh Hà G;

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn của anh Ma Đức Th ngày 16 tháng 7 năm 2020, về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích là chị Vàng Thị L, Sinh năm 1980; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Minh T, xã Thuận H, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Có nội dung như sau:

Anh Ma Đức Th và chị Vàng Thị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 01 năm 2008, tại UBND xã Thuận H, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 03 con chung là Ma Văn H, sinh ngày 24/3/2003; Ma Thị M, sinh ngày 19/01/2005; Ma Thị L, sinh ngày 04/7/2008 (Các con đều chung sống cùng bố mẹ), đến ngày 28/7/2015 chị L đã tự ý bỏ nhà đi từ đó không về, quá trình chị L bỏ đi anh Th đã tìm kiếm khắp nơi trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không thấy tin tức gì, nên anh Th đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vị X, tuyên bố một người mất tích đối với chị Vàng Thị L để anh Th tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ hợp pháp của mình đối với gia đình và xã hội.

Về con chung: Anh Ma Đức Th và chị Vàng Thị L có 03 con chung là: Ma Văn H, sinh ngày 24/3/2003; Ma Thị M, sinh ngày 19/01/2005; Ma Thị L, sinh ngày 04/7/2008. Sau khi Tòa án tuyên bố chị L mất tích, anh Th có nguyện vọng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các con cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp người yêu cầu anh Ma Đức Th vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Vàng Thị L mất tích.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X tham gia phiên họp:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, lập hồ sơ, trình tự thủ tục tại phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nội dung giải quyết vụ việc: Xét thấy yêu cầu của anh Ma Đức Th về việc tuyên bố chị Vàng Thị L mất tích là có căn cứ vì Ma Đức Th là chồng của chị Vàng Thị L đã bỏ nhà đi từ ngày 28/7/2015 cho đến nay không về, anh Th và gia đình đã tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng đều không có kết quả, quá trình giải quyết vụ việc, anh Th đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vị X đã tiến hành các thủ tục thông báo tìm kiếm người mất tích theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay đã quá thời hạn 04 tháng kể từ ngày Tòa án đăng thông báo nhưng không có tin tức gì về chị L hiện đang làm gì, ở đâu. Do vậy cần chấp nhận đơn yêu cầu của anh Ma Đức Th về việc tuyên bố chị Vàng Thị L mất tích theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về lệ phí, chi phí dân sự sơ thẩm: Theo xác nhận của UBND xã Thuận H đối với gia đình anh Ma Đức Th là hộ nghèo của xã, đồng thời anh Th có đơn xin miễn lệ phí dân sự sơ thẩm. Vì vậy anh Th có đủ điều kiện được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

Anh Th phải chịu toàn bộ chi phí đăng tin tìm kiếm người mất tích, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và ý kiến của đương sự, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tham gia tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G, nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ma Đức Th có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với chị Vàng Thị L theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vị X theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Ma Đức Th và Vàng Thị L về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận H, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Trong quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đã có 03 con

chung. Đến ngày 28/7/2015 chị L tự ý bỏ nhà đi, không rõ nguyên nhân, kể từ khi chị L bỏ đi, anh Th và anh em họ hàng đã tìm kiếm bằng mọi hình thức nhưng không có tin tức gì của chị L. Quá trình giải quyết đơn theo yêu cầu của anh Ma Đức Th, Tòa án nhân dân huyện Vị X đã thực hiện việc đăng, phát thông báo tìm kiếm chị Vàng Thị L trên báo Công lý ba số liên tiếp của các ngày 04/11/2020; ngày 06/11/2020; ngày 11/11/2020 và thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam được phát sóng vào các ngày 06,07,08/11/2020, kể từ ngày Tòa án thông báo tìm kiếm chị Vàng Thị L trên Báo công lý và Đài tiếng nói Việt Nam đến ngày Tòa án Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự đã đủ 04 tháng nhưng vẫn không có tin gì về chị L hiện đang làm gì, ở đâu. Vì vậy anh Th có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị L là có căn cứ theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự, được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Th và chị L có 3 con chung là Ma Văn H, sinh ngày 24/3/2003; Ma Thị M, sinh ngày 19/01/2005; Ma Thị L, sinh ngày 04/7/2008. Sau khi Tòa án tuyên bố chị L mất tích, anh Th có nguyện vọng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các con cho đến khi đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Theo xác nhận của UBND xã Thuận H đối với gia đình anh Ma Đức Th là hộ nghèo của xã, đồng thời anh Th có đơn xin miễn lệ phí dân sự sơ thẩm. Vì vậy anh Th có đủ điều kiện được Tòa án miễn lệ phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm một người mất tích đối với chị Vàng Thị L trên báo, đài Trung ương, anh Ma Đức Th phải chịu số tiền đã chi phí hết là: 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định theo quy định tại Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận: Đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của anh Ma Đức Th đối với chị Vàng Thị L.

2. Tuyên bố: Chị Vàng Thị L, sinh năm 1980; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Minh T, xã Thuận H, huyện Vị X, tỉnh Hà G, là người đã Mất tích.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Anh Ma Đức Th không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chi phí đăng tin: Anh Ma Đức Th phải chịu số tiền chi phí đăng tin là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Theo hóa đơn giá trị gia tăng của Trung tâm quảng cáo truyền thông đa phương tiện đài tiếng nói Việt Nam ngày 04/11/2020 và hóa đơn giá trị gia tăng của báo Công lý ngày 04/11/2020 (anh Th đã nộp đủ lệ phí, chi phí đăng tin).

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn đó tính từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hà G;
- VKSND huyện Vị X;
- UBND xã Thuận H, H.Vị X;
- Chi cục THADS huyện Vị X;
- Người yêu cầu Ma Đức Th
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thu Hiền